TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **73**/2022/HS-ST
Ngày: 02- 6 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Thẩm phán: Bà Bùi Kim Rết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Mùi

Ông Đoàn Văn Đây

Ông Nguyễn Thành Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký TAND tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Sen – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở TAND tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57A/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58A/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Đặng Minh H** (Tên gọi khác: T), sinh ngày 15 tháng 02 năm 1996 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: tổ X khu phố X1, phường T1, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: kinh doanh-cầm đồ; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.; Quốc tịch: Việt Nam ; Con ông Đặng Văn M, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1966.

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư.

Có vợ là: Nguyễn Thị Bích Q, sinh năm: 2001 (bị cáo cùng vụ án).

Có 01 con sinh ngày 10/10/2019.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt ngày 28/10/2020 và hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Đồng Nai.

2. **Nguyễn Thị Bích Q,** sinh ngày 08 tháng 9 năm 2001 tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: S, phường B1, Thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở: tổ X khu phố X1, phường T1, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1977 và bà Nguyễn Thị T3 Phượng, Sinh năm: 1980

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Có chồng là: Đặng Minh H (bị cáo cùng vụ án).

Có 01 con sinh ngày 10/10/2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại.

- *Người bào chữa theo chỉ định của các bị cáo Đặng Minh H:* Luật sư **Võ Tấn L1**, thuộc Văn phòng luật sư Hoàng Như Vĩnh – Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai – Phòng giao dịch Tân Mai

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh Nguyễn L, sinh năm 1986

Địa chỉ: P, phường T2, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Theo văn bản ủy quyền số 030325.22 ngày 06/4/2021)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đặng Minh H kết hôn với Nguyễn Thị Bích Q vào năm 2019 và ở tại nhà số 124/40, tổ X, khu phố X1, phường T1, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai, H làm nghề nhạc công chơi DJ tại quán Bar D thuộc thị xã T3 và quán Bar F thuộc thành phố T4, tỉnh Bình Dương và là người nghiện ma túy (thuốc lắc), còn Q không sử dụng ma túy. Thông qua tên H1 (không rõ họ tên địa chỉ) sử dụng số điện thoại 0928416106, H quen biết và mua ma túy của V (không rõ họ tên địa chỉ) số điện thoại 0818484789, mang bán cho những người nghiện thu lợi bất chính. Từ ngày 14/10/2020 đến ngày 27/10/2020, H đã 02 lần mua ma túy của V bằng cách, H nhắn tin vào số điện thoại 0928416106 gặp H1 để đặt mua ma túy, sau đó H gọi điện thoại cho V số 0818484789 và chuyển tiền vào tài khoản số 19036264321013 của V để V đưa H1 gửi ma túy cho H qua xe ôm công nghệ

Grap. Sau khi nhận được ma túy, H phân chia, đóng hộp, dán băng keo rồi mang bán ma túy cho những người nghiện trên địa bàn tỉnh K, tỉnh B, thành phố và huyện L, tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 14/10/2020, H dùng tài khoản của H số 050086262700 chuyển tiền đến tài khoản của V số 19036264321013 mua 1.200 viên (Một nghìn hai trăm) viên ma túy (không rõ khối lượng) loại Methamphetamine và MDMA, với giá 160.000đ (Một trăm sáu mươi nghìn đồng)/01 viên, tổng cộng 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), sau đó H mang về nhà phân chia, đóng hộp, dán băng keo rồi mang bán cho những người nghiện. Khi người nghiện trao đổi thỏa thuận mua bán ma túy qua điện thoại hoặc mạng xã hội, thì người nghiện chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng của H, sau đó H đóng gói ma túy vào hộp giấy, dán băng keo mang đến bến xe Biên Hòa gửi xe ô tô chuyển đến cho những người nghiện. Cụ thể, H đã bán cho Minh D (không rõ họ địa chỉ), số điện thoại 0969086786 ở tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, 02 lần mỗi lần 300 viên (không rõ khối lượng), với giá 190.000đ (Một trăm chín mươi nghìn đồng)/01 viên, tổng số tiền 114.000.000đ (Một trăm mười bốn triệu đồng); mang bán cho tên S1 (không rõ họ tên địa chỉ) ở quận X1, thành phố Hồ Chí Minh, 100 viên (không rõ khối lượng), với giá 190.000đ (Một trăm chín mươi nghìn đồng)/01 viên, số tiền 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng); mang bán cho L1 (không rõ họ tên địa chỉ) ở tỉnh Kon Tum 100 viên (không rõ khối lượng), với giá 190.000đ (Một trăm chin mươi nghìn đồng)/01 viên, số tiền 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng) và Trường V1 (không rõ họ địa chỉ) ở huyện L, tỉnh Đồng Nai 200 viên (không rõ khối lượng), với giá 190.000đ (Một trăm chín mươi nghìn đồng)/01 viên, số tiền 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu đồng) và bán 100 viên (không rõ khối lượng) cho một số đối tượng không rõ tên tuổi, địa chỉ trên mạng xã hội. H sử dụng 08 viên, còn 92 viên H cất giấu tại nhà.

Lần thứ hai: Vào ngày 27/10/2020, H nhắn tin cho V đặt mua 1001 gam ma túy loại Ketamine và 850 viên thuốc lắc loại Methamphetamine và MDMA với tổng số tiền 525.000.000đ (Năm trăm hai mươi lăm triệu đồng), V cung cấp số tài khoản 0251002755185 mang tên Đào Văn U, ngân hàng Vietcombank để H chuyển số tiền 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) đến số tài khoản trên cho V, còn lại 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng) H chưa thanh toán. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, có 01 người điều khiển xe ôm công nghệ

Grap (không rõ họ tên địa chỉ) mang đến nhà giao cho H 01 túi xách (loại túi giấy) có 01 hộp giấy catton được dán băng keo kín bên trong đựng ma túy.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Minh D (không rõ họ tên địa chỉ) ở tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu nhắn tin cho H đặt mua 300 viên ma túy loại Methamphetamine và MDMA, khối lượng 113,8435 gam cùng 206 gam ma túy loại Ketamine, với giá 171.000.000đ (Một trăm bảy mươi mốt triệu đồng), Minh D chưa chuyển tiền cho H do chỗ quen biết; và L1 (không rõ họ địa chỉ) ở tỉnh Kon Tum nhắn tin cho H qua mạng xã hội đặt mua 93 viên ma túy loại Methamphetamine và MDMA, khối lượng 36,0516 với giá 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng), L1 đã chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản cho H. H lấy số ma túy vừa mới mua của V về phân chia, đóng gói theo yêu cầu của Minh D và L1, cho vào 02 hộp giấy catton, dán băng keo rồi gửi đi cho Minh D và L1 thông qua xe ô tô chở khách. D và L1 thoả thuận với H trên hộp giấy không ghi tên đích danh người nhận mà hộp giấy gửi cho L1 ghi tên B1, còn hộp giấy gửi cho D ghi tên H2 kèm theo số điện thoại người nhận.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/10/2020, H mang gửi 02 gói ma túy cho D và L1 bằng cách, H điện thoại cho Nguyễn Công N, sinh năm 1995, cư trú tại thôn T4, xã B2, huyện C1, tỉnh Nghệ An, là cháu họ của H đến nhà chơi rồi nhờ N mang 02 hộp giấy catton đóng gói, dán băng keo mang đến bến xe B gửi 01 hộp giấy cho người khách ở tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (nhà xe Thịnh Phát) và 01 hộp giấy gửi cho người khách ở tỉnh KonTum (nhà xe T3). Khi H đưa 02 gói ma túy cho N, thì H nói với N bên trong là thuốc lá điện tử nên N không biết bên trong hộp giấy có chứa ma túy nên đã đồng ý đi giao cho H. N điều khiển xe mô tô biển số 60X8- 4349 đi đến bên xe Biên Hòa gửi 01 hộp giấy cho nhà xe T4 chuyển đi tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, khi N gửi hộp giấy cho nhà xe T3 chuyển đi tỉnh Kon Tum thì bị anh Bùi Tấn C2, sinh năm 1979, cư trú tại khu phố H, Thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Đồng Nai, là nhân viên nhà xe T3 kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ: 01 hộp giấy có 93 viên nén, trong đó 92 viên nén hình chữ N màu hồng là ma túy loại Methamphetamine và MDMA, khối lượng 35,7276gam; 01 viên nén hình tam giác màu vàng là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,3240gam; 01 điện thoại đi động hiệu Samsung màu vàng, sim số 0397 759 394; số tiền 540.000đ (năm trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA biển số 60X8- 4349, số máy 007853, số khung 007853.

Còn một hộp giấy N gửi nhà xe T4, do xe ô tô đã xuất bến chuyển đi tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, nên ngày 30/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiến hành thu giữ, kiểm tra có 300 viên nén và 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, trong đó 100 viên nén hình chữ N màu cam là ma túy khối lượng 35,9704gam, loại Methamphetamine và MDMA; 200 viên nén hình chữ N màu hồng là ma túy khối lượng 77,8731gam, loại Methamphetamine và MDMA; 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy khối lượng 206gam, loại Ketamine.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H đang ở ngoài đường nên điện thoại về nhà cho vợ là Nguyễn Thị Bích Q nhờ Q mang túi xách để trước cửa phòng ngủ của vợ chồng H qua gửi nhà chị Lê Thị N1, sinh năm 1982, cư trú tại tổ X, khu phố X1, phường T1, Thành phố B (chị N1 là mợ của H). Do Q không biết bên trong có ma túy và Q cũng không kiểm tra túi xách nên không biết bên trong có gì, nên Q mang túi xách qua nhà chị N1 để trên kệ, cạnh thùng nước đá (gần xe ép nước mía) rồi đi chợ. Khi H về đến nhà chị N1 lấy túi xách ở trên kệ để lên trên tủ kính trong quán tạp hóa của nhà chị N1 rồi đi về nhà, cùng lúc Công an thành phố Biên Hòa bắt khẩn cấp H và khám xét nhà của H nhưng không khám xét nhà chị N1.

Khoảng 20 giờ cùng ngày chị Lê Thị N1 qua nhà nói Q gửi quà cho ai mà không thấy khách đến lấy. Do Q đi ra ngoài không có nhà nên bà Nguyễn Thị Y (mẹ H) đi qua mang túi xách về nhưng không kiểm tra bên trong và không biết trong có chứa gì, nên bà Yến mang ra sau vườn vứt lên chuồng gà. Tại Cơ quan điều tra, H khai nhận số ma túy H mua của V vào ngày 27/10/2020 đang cất giấu tại nhà chị Lê Thị N1, bên cạnh nhà H. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Công an thành phố Biên Hòa đưa H về nhà H khám xét, lúc này bà Y cho biết túi xách mang từ nhà chị N1 về hiện để ở chuồng gà. Qua kiểm tra phát hiện trong túi xách có 01 hộp giấy được dán băng keo kín, bên trong hộp giấy có chứa ma túy nên tiến hành lập biên bản thu giữ gồm: 01 túi xách bằng giấy bên ngoài in chữ Thỏ Shop, trong túi xách có 01 hộp giấy catton dán băng keo (thu giữ tại chuồng gà sau vườn nhà Đặng Minh H), kiểm tra hộp giấy có 549 viên nén, trong đó: 193 viên nén hình chữ N màu hồng là ma túy khối lượng 69,6132gam, loại Methamphetamine và MDMA; 325 viên nén hình chữ N màu xanh là ma túy khối lượng 116,2383gam, loại Methamphetamine và MDMA; 22 viên nén hình tam giác màu vàng là ma túy khối lượng 6,8506gam, loại MDMA; 02 viên nén

hình tròn màu vàng là ma túy khối lượng 0,5259gam, loại Methamphetamine và MDMA; 03 viên nén hình cái khiên màu trắng sữa là ma túy khối lượng 1,1146gam, loại Methamphetamine; 03 viên nén hình cái khiên màu đỏ là ma túy khối lượng 1,0793gam, loại Methamphetamine và MDMA; 01 viên nén hình quả dâu màu hồng là ma túy khối lượng 0,8798gam, loại MDMA; 01 gói nylon chứa 18 mảnh vỡ từ các viên nén màu vàng và chất bột màu vàng là ma túy khối lượng 4,3205gam, loại Methamphetamine và MDMA; 01 (một) gói nylon chứa chất bột màu vàng là ma túy khối lượng 1,3136 gam, loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine; 13 gói nylon màu vàng chứa chất bột màu trắng sữa là ma túy khối lượng 11,8020 gam ma túy, loại Ketamine và MDMA; 07 gói nylon đều chứa tinh thể màu trắng là ma túy khối lượng 795 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy khối lượng 99,6423gam, loại Methamphetamine; 01 cân điện tử màu trắng không rõ hiệu; 01 giấy chứng minh nhân dân số 272361345 mang tên Lê Huy V2; 20 túi Zipper; 01 điện thoại đi động hiệu Iphone11, Promax, sim số 0339926650; 01 điện thoại đi động hiệu Iphone 7plus (không có sim); 01 xe ô tô Honda Civic biển số 60A-655.19; 01 xe ô tô Honda Civic biển số 60A-719.16; thu giữ của Nguyễn Thị Bích Q 01 điện thoại đi động hiệu Iphone11, Promax, sim số 0938101019; 0937340544.

Ngoài ra, từ tháng 7/2020 đến tháng 8/2020 (không nhớ ngày), Đặng Minh H đã 04 lần mua ma túy loại Methamphetamine và MDMA của V (không rõ khối lượng) mang về nhà phân chia, đóng gói, trong đó Nguyễn Thị Bích Q là vợ H đã giúp H 04 lần trực tiếp phân chia, đóng gói ma túy gồm: lần thứ nhất đóng gói 30 viên thuốc lắc (không rõ khối lượng); lần thứ hai đóng gói 50 viên thuốc lắc (không rõ khối lượng); lần thứ ba đóng gói 50 viên thuốc lắc (không rõ khối lượng) và lần thứ tư đóng gói 130 viên thuốc lắc (không rõ khối lượng), sau đó H bán cho ai, được bao nhiêu tiền thì Q không biết.

Tổng số tiền H thu lợi bất chính là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), H dùng tiền mua chiếc xe ô tô Honda Civic biển số 60A-655.19 (mua trả góp qua Ngân hàng VIB- chi nhánh phường T2, Thành phố B).

Tại kết luận giám định số 2534/KLGĐ-PC09 ngày 05/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận (ma túy thu tại bến xe Biên Hòa và tại nhà H):

- 92 (Chín mươi hai) viên nén hình chữ N màu hồng (kí hiệu M11) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 35,7276 gam loại Methamphetamine và MDMA.

- 01 (Một)viên nén hình tam giác màu vàng (kí hiệu M12) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,3240 gam loại MDMA.

- 02 (Hai) gói nilon chứa 193 (Một trăm chín mươi ba) viên nén hình chữ N màu hồng (kí hiệu M21) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 69,6132 gam loại Methamphetamine và MDMA.

- 03 (Ba) gói nilon chứa 325 (Ba trăm hai mươi lăm) viên nén hình chữ N màu xanh (kí hiệu M22) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 116,2383 gam loại Methamphetamine và MDMA.

- 01 (Một) gói nilon chứa 22 (Hai mươi hai) viên nén hình tam giác màu vàng (kí hiệu M23) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 6,8506 gam loại MDMA.

- 01 (Một) gói nilon chứa:

+ 02 (Hai) viên nén hình tròn màu vàng (kí hiệu M241) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,5259 gam loại Methamphetamine và MDMA.

+ 03 (Ba) viên nén hình cái khiên màu trắng sữa (kí hiệu M242) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,1146 gam loại Methamphetamine và MDMA.

+ 03 (Ba) viên nén hình cái khiên màu đỏ (kí hiệu M243) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,0793 gam loại Methamphetamine và MDMA.

+ 01 (Một) viên nén hình quả dâu màu hồng (kí hiệu M244) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,8798 gam loại MDMA.

- 01 (Một) gói nilon chứa 18 (Mười tám) mảnh vỡ từ các viên nén màu vàng và chất bột màu vàng (kí hiệu M25) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 4,3205 gam loại Methamphetamine và MDMA.

- 01 (Một) gói nilon chứa chất bột màu vàng (kí hiệu M26) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,3136 gam loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine.

- 13 (Mười ba) gói nilon màu vàng đều chứa chất bột màu trắng sữa (kí hiệu M27) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 11,8020 gam loại MDMA và Ketamine.

- 07 (Bảy) gói nilon đều chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M28) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 795 gam loại Ketamine.

- 01 (Một) gói nylon chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M29) được niêm phong gữi đến giám định là ma túy, có khối lượng 99,6423 gam loại Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số 2684/KLGĐ-PC09 ngày 26/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận (ma túy thu tại bến xe Bà Rịa-Vũng Tàu):

- Mẫu 100 (Một trăm) viên nén hình chữ N màu cam (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 35,9704 gam loại Methamphetamine và MDMA.

- Mẫu 200 (Hai trăm) viên nén hình chữ N màu hồng (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 77,8731 gam loại Methamphetamine và MDMA.

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 206 gam loại Ketamine.

Tại kết luận giám định số 2832/KLGĐ-PC09 ngày 15/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận:

- Xe ô tô biển số 60A-655.19 là đối tượng giám định nêu ở mục 2. Trước giám định số khung: MRHFC6610KT030843. Sau kết luận giám định số khung: MRHFC6610KT030843 (số khung không bị đục hay sửa chữa).

- Xe ô tô biển số 60A-655.19 là đối tượng giám định nêu ở mục 2. Trước giám định số máy: R18Z1 6851972. Sau kết luận giám định số máy: R18Z1 6851972 (số máy không bị đục hay sửa chữa).

- Xe ô tô biển số 60A-719.16 là đối tượng giám định nêu ở mục 2. Trước giám định số khung: MRHFC6610KT031480. Sau kết luận giám định số khung: MRHFC6610KT031480 (số khung không bị đục hay sửa chữa).

- Xe ô tô biển số 60A-719.16 là đối tượng giám định nêu ở mục 2. Trước giám định số máy: R18Z1 6853975. Sau kết luận giám định máy: R18Z1 6853975 (số máy không bị đục hay sửa chữa).

*Vật chứng của vụ án:

- Số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định (01 phong bì niêm phong vụ số 2534/KLGĐ-PC09 ngày 05/11/2020 và 01 phong bì niêm phong vụ số 2684/KLGĐ-PC09 ngày 26/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai) cùng 01 giấy Chứng minh nhân dân giả số 272361345 mang tên Lê Huy V2- sinh ngày 29/5/1993, nơi đăng ký thường trú: tổ X, khu phố X1, phường T1, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai, chứng minh nhân dân dán ảnh Đặng Minh H. (Qua xác minh xác định, số chứng minh nhân dân trên cấp cho anh Nguyễn Công T5, sinh ngày 26/5/1995, nơi đăng ký thường trú: ấp X3, xã X4, huyện X5, tỉnh Đồng Nai. H khai nhặt được chứng minh nhân dân tại tiệm internet (Net Bay) của gia đình, H dán ảnh của H rồi ép plastic để sử dụng. Hiện Cơ quan Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với H về hành vi Sử dụng chứng minh nhân dân giả theo điểm c, khoản 3 điều 9 Nghị định số 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ).

- 01 cân điện tử màu trắng (không rõ hiệu); 20 túi Zipper; 01 điện thoại di động hiệu Iphone11, Promax, sim số 0339926650; 01 xe ô tô Honda Civic biển số 60A-719.16 là xe ô tô do H đứng tên đăng ký chủ sở hữu, quá trình điều tra H khai nhận nguồn gốc xe ô tô trên do Cao Thị Thủy V mua và nhờ H đứng tên đăng ký chủ sở hữu (mua trả góp qua Ngân hàng VIB- chi nhánh phường T2, Thành phố B); 01 điện thoại di động hiệu Iphone11, Promax, sim số 0938101019; 0937340544 là điện thoại của bị cáo Nguyễn Thị Bích Q

- Xe mô tô hiệu YAMAHA biển số 60X8- 4349, số máy 007853, số khung 007853.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, sim số 0397759394 và số tiền 540.000đ (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng)

- 01 điện thoại đi động hiệu Iphone 7plus (không có sim), là điện thoại H sử dụng để chơi Game, không liên quan đến vụ án.

- 01 xe ô tô Honda Civic biển số 60A-655.19, xe ô tô do H đứng tên đăng ký chủ sở hữu.

Tại Cáo trạng số 4492/CT-VKS-P1 ngày 24/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Đặng Minh H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại h khoản 4 Điều 251; bị cáo Nguyễn Thị Bích Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Bị cáo Đặng Minh H phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; các bị cáo thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Q đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo H mức án từ năm 18 (mười tám) năm đến 20 năm tù và bị cáo Q mức án từ 04 (bốn) năm đến 06 (sáu) năm tù.

- Luật sư Võ Tấn Lực bào chữa cho bị cáo Đặng Minh H nêu quan điểm cho rằng:

Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai về tội danh đã truy tố các bị cáo. Tuy nhiên, đối với số tiền thu lợi bất chính 300.000.000 đồng quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận sử dụng số tiền trên để tiếp tục mua ma túy lần sau của đối tượng tên V (450.000.000 đồng) nên đề nghị HĐXX xem xét lại số tiền này cho bị cáo. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với các bị can, các bị cáo đã được nhận đầy đủ Kết luận điều tra, cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo quyền được Luật sư bào chữa, tại phiên tòa các bị cáo cũng không khiếu nại thắc mắc gì.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Đặng Minh H đã khai nhận: Vào ngày 14/10/2020, Đặng Minh H đã có hành vi mua1.200 viên (Một nghìn hai trăm viên) ma túy loại Methamphetamine và MDMA (không rõ khối lượng) với giá 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) của tên V (không rõ họ tên địa chỉ), mang về bán cho Minh D (không rõ họ địa chỉ), ở tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; 02 lần mỗi

lần 300 viên (không rõ khối lượng), số tiền 114.000.000đ (Một trăm mười bốn triệu đồng); mang bán cho tên S1 (không rõ họ tên địa chỉ) ở quận X1, thành phố Hồ Chí Minh, 100 viên (không rõ khối lượng), số tiền 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng); mang bán cho L1 (không rõ họ tên địa chỉ) ở tỉnh Kon Tum 100 viên (không rõ khối lượng) số tiền 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng); bán cho Trường V1 (không rõ họ địa chỉ) ở huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai 200 viên (không rõ khối lượng), số tiền 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu đồng) và H đã bán 100 viên (không rõ khối lượng) cho một số đối tượng không rõ tên tuổi, địa chỉ trên mạng xã hội. T5 số ma túy trên, H sử dụng 08 viên, còn 92 viên H cất giấu tại nhà.

Tiếp đến ngày 27/10/2020, Đặng Minh H tiếp tục mua của tên V 850 viên ma túy khối lượng 463,2752 gam ma túy loại Methamphetamine và MDMA cùng 1001 gam ma túy loại Ketamine, mang bán cho Minh D (không rõ họ địa chỉ) 300 viên ma túy loại Methamphetamine và MDMA, khối lượng 113,8435 gam cùng 206 gam ma túy loại Ketamine, với giá 171.000.000đ (Một trăm bảy mươi mốt triệu đồng) và mang bán cho L1 (không rõ họ địa chỉ) ở tỉnh Kon Tum 93 viên ma túy loại Methamphetamine và MDMA, khối lượng 36,0516 với giá 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng), thì bị bắt quả tang.

Khám xét tại nhà Đặng Minh H còn thu giữ 313,3801 gam ma túy, loại Methamphetamine và MDMA và 795 gam, loại Ketamine.

Trong số ma túy trên (từ tháng 7/2020 đến tháng 8/2020 (không nhớ ngày)), Nguyễn Thị Bích Q (vợ H) đã 04 lần có hành vi giúp Đặng Minh H phân chia, đóng gói ma túy loại Methamphetamine và MDMA (gồm: lần thứ nhất đóng gói 30 viên thuốc lắc (không rõ khối lượng); lần thứ hai đóng gói 50 viên thuốc lắc (không rõ khối lượng); lần thứ ba đóng gói 50 viên thuốc lắc (không rõ khối lượng) và lần thứ tư đóng gói 130 viên thuốc lắc (không rõ khối lượng)) để H mang bán cho những người nghiện.

Quá trình điều tra Đặng Minh H khai thu lợi bất chính số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận số tiền thu lợi bất chính trên nhưng đã dùng số tiền này tiếp tục mua ma túy của đối tượng tên V với giá 450.000.000 đồng thì bị bắt giữ. Như vậy, Đặng Minh H là người khởi xướng và thực hiện tích cực hành vi mua bán **463,2752** gam ma túy loại Methamphetamine và MDMA cùng **1001** gam, loại Ketamine.

Nguyễn Thị Bích Q là người giúp sức phân chia ma túy để H bán cho con nghiện.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Đặng Minh H bị VKSND tỉnh Đồng Nai truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Riêng hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Bích Q Viện kiểm sát truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là không đúng quy định pháp luật. Bởi lẽ, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Bích Q xác nhận quá trình chung sống (từ tháng 7/2020 đến tháng 8/2020) bị cáo tham gia có phân chia ma túy cho bị cáo Đặng Minh H nhiều lần, nhiều loại nhưng không xác định được trọng lượng, khối lượng. Bị cáo không mua cũng không pH2 là người trực tiếp bán, giao ma túy cho người khác. Do đó, hành vi này của bị cáo Q thể hiện vai trò đồng phạm giúp sức đối với bị cáo H. Ngày 22/3/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã có quyết định trả hồ sơ (theo quyết định số 11/2022/HSST-QĐ ngày 22/3/2022) đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai thay đổi quyết định truy tố đối với bị cáo Q với vai trò đồng phạm với bị cáo H, tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên truy tố đối với bị cáo Q. Do đó, Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai căn cứ Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quyết định đưa ra xét xử đối với bị cáo Q theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử lý nghiêm và có mức hình phạt phù hợp cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài để cải tạo, giáo dục các các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Nguyễn Thị Bích Q đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 khoản Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). HĐXX áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là có cơ sở.

[3] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định (01 phong bì niêm phong vụ số 2534/KLGĐ-PC09 ngày 05/11/2020 và 01 phong bì niêm phong vụ số 2684/KLGĐ-PC09 ngày 26/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai) cùng 01 giấy Chứng minh nhân dân giả số 272361345 mang tên Lê Huy V2- sinh ngày 29/5/1993. Cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 cân điện tử màu trắng (không rõ hiệu); 20 túi Zipper; 01 điện thoại di động hiệu Iphone11, Promax, sim số 0339926650; 01 xe ô tô Honda Civic biển số 60A-719.16; 01 điện thoại di động hiệu Iphone11, Promax, sim số 0938101019; 0937340544 là các công cụ phục vụ cho các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA biển số 60X8- 4349, số máy 007853, số khung 007853. Qua xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông xác định xe do ông Đặng Văn M (bố của H) đứng tên đăng ký chủ sở hữu, ông Mỹ giao xe cho Nguyễn Công N mượn để đi làm công nhân. Việc N sử dụng xe mô tô biển số 60X8- 4349 đi gửi 02 hộp giấy có chứa ma túy cho H thì ông M không biết. Cần giao trả chiếc xe cho ông Mỹ là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, sim số 0397759394 và số tiền 540.000đ (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng) thu giữ trong người Nguyễn Công N, là tài sản cá nhân của N, không liên quan đến vụ án. Cần giao trả cho Nguyễn Công N là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại đi động hiệu Iphone 7plus (không có sim), là điện thoại H sử dụng để chơi Game, không liên quan đến vụ án. Cần giao trả Đặng Minh H là phù hợp.

- Đối với 01 xe ô tô Honda Civic biển số 60A-655.19, xe ô tô do H đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Quá trình trả hồ sơ điều tra bổ sung xác định số tiền mua chiếc xe trên là từ tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến tiền thu lợi bất chính cũng không dùng vào việc phạm tội. Do đó, cần trao trả lại cho bị cáo chiếc xe là phù hợp.

- Đối với số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) tiền thu lợi bất chính của bị cáo Đặng Minh H. Tại phiên tòa, bị cáo H xác định đã dùng vào việc mua ma túy sau đó và bị bắt giữ nên không cần buộc bị cáo giao nộp để sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

[4] Đối với khoản tiền bị cáo còn nợ ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam – chi nhánh Đồng Nai – phòng giao dịch Tân Mai là 218.000.000 đồng. Do thời

hạn thế chấp vẫn còn cụ thể là từ 19/7/2019-19/7/2024 (theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 2388018.19 ngày 19/7/2019). Tại phiên tòa ông Lê Thanh Nguyễn L đại diện Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai xác định sau khi bị cáo bị bắt hàng tháng gia đình bị cáo vẫn trả lãi và gốc đầy đủ theo hợp đồng. Vì vậy Ngân hàng không yêu cầu giao xe cho ngân hàng giải quyết nợ mà đề nghị để gia đình bị cáo tiếp tục trả nợ gốc, lãi cho ngân hàng. Xét thấy đây là sự tự nguyên của các bên không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên HĐXX ghi nhận. Bị cáo có nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi hàng tháng theo quy định tại hợp đồng. Trường hợp chậm trả hoặc phát sinh tranh chấp, cần dành quyền khởi kiện cho ngân hàng trong một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Đối với tên V là người bán ma túy cho H, V sử dụng điện thoại số 0818484789 và sử dụng tài khoản số để nhận tiền do H chuyển đến mua ma túy. Qua điều tra xác định số tài khoản 19036264321013 Ngân hàng Techcombank, tên Cao Thị Thủy V, cư trú tại H2, phường H3, quận T4, thành phố Hồ Chí Minh. Qua xác minh xác định, V sinh ngày 02/02/1984, nơi cư trú: thôn X4, xã E, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan điều tra, tiến hành cho bị can Đặng Minh H và Nguyễn Thị Bích Q nhận dạng, H nhận ra V là người nhiều lần bán ma túy cho H, nhưng qua xác minh tại Công an phường Hiệp Tân và Công an xã Ea Kly, huyện Krông Pắc (nơi đăng ký thường trú), V không có mặt ở địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với tài khoản ngân hàng số tài khoản 0251002755185 tên Đào Văn U do V cung cấp cho H để chuyển tiền mua ma túy vào ngày 27/10/2020. Qua xác minh xác định số tài khoản Ngân hàng do Đào Văn U, sinh năm 1984, nơi đăng ký thường trú tại địa chỉ Nguyễn Trọng T6, phường X5, quận T7, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên. Cơ quan điều tra xác minh tại Công an phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng U không có mặt ở địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với Minh D sử dụng số điện thoại 0969086786, là người mua ma túy của H, qua xác minh số điện thoại di động xác định Minh D có họ tên là Hồ Minh D, sinh năm 1996, cư trú tại khu phố L3, thị trấn L4, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an thị trấn Long Điền,

nhưng D không có mặt ở địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với các tên S1 nhà ở Quận X1, Thành phố Hồ Chí Minh; L1 nhà ở tỉnh Kon Tum và Trường V1 nhà ở huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai là người mua ma túy của Đặng Minh H. Khi S1, L1 và Trường V1, trao đổi mua bán ma túy với H qua tin nhắn Telegram, H ghi thông tin người nhận trên hộp giấy để chuyển đi theo yêu cầu của người mua và xóa các tin nhắn (không lưu số điện thoại) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với tên H1 (không rõ họ địa chỉ) là người dùng số điện thoại 0928416106 để liên lạc, trao đổi, đóng gói chuyển ma túy cho H. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã gửi công văn cho Công ty cổ phần viễn thông di động Vietnammobile để xác minh số điện thoại 0928416106 nhưng chưa có kết quả trả lời. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với Nguyễn Công N là người chuyển 02 hộp giấy bên trong có chứa ma túy đến bến xe Biên Hòa, gửi xe ô tô chở khách Tân Niên và Thịnh Phát cho Đặng Minh H, nhưng N không biết trong hộp giấy có ma túy, nên ngày 31/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã ra Quyết định trả tự do cho N.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Nai phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Xét quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Minh H phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo pH2 chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Đặng Minh H, Nguyễn Thị Bích Q** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[1] Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: **Bị cáo Đặng Minh H 20 (hai mươi) năm tù** . Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2020.

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Thị Bích Q 04 (bốn) năm tù** . Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[2] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy tất cả số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định (01 phong bì niêm phong vụ số 2534/KLGĐ-PC09 ngày 05/11/2020 và 01 phong bì niêm phong vụ số 2684/KLGĐ-PC09 ngày 26/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai) cùng 01 giấy Chứng minh nhân dân giả số 272361345 mang tên Lê Huy V2, sinh ngày 29/5/1993

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 cân điện tử màu trắng (không rõ hiệu); 20 túi Zipper; 01 điện thoại di động hiệu Iphone11, Promax, sim số 0339926650; 01 xe ô tô Honda Civic biển số 60A-719.16; 01 điện thoại di động hiệu Iphone11, Promax, sim số 0938101019; 0937340544

- Giao trả chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA biển số 60X8- 4349, số máy 007853, số khung 007853 cho ông Đặng Văn M (bố của H).

- Giao trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, sim số 0397759394 và số tiền 540.000đ (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng) thu giữ trong người Nguyễn Công N cho N

- Giao trả Đặng Minh H 01 điện thoại đi động hiệu Iphone 7plus (không có sim),

- Trao trả cho bị cáo Đặng Minh H 01 xe ô tô Honda Civic biển số 60A-655.19, xe ô tô do H đứng tên đăng ký chủ sở hữu.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/8/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai và giấy nộp tiền ngày 26/8/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

[3] Về án phí: Các bị cáo Đặng Minh H, Nguyễn Thị Bích Q mỗi bị cáo pH2 chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo theo luật định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- PV 06, Sở Tư pháp;
- Công an tỉnh Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- THAHS - THADS tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo
- Luật sư; đương sự;
- Lưu (3).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Hương